

Bản án số: 230/2023/HS-ST
Ngày 25/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ H**

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Phương Lan

Bà Nguyễn Thị Thu Huyền

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Đức Toàn, là thư ký Tòa án nhân dân quận B

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố H tham gia phiên toà:* Bà Dương Thị Cẩm Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 211/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 264 /2023/QĐ- ST ngày 11 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn T**, sinh ngày 04/4/2004; Giới tính: Nam; HKTT: thôn C, xã V, huyện V, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phạm Văn T – Sinh năm: 1978; con bà: Lưu Thị T – Sinh năm: 1974; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Danh bản, chỉ bản số 333 lập ngày 18/5/2023 tại công an quận B; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 05/5/2023. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an Thành phố H.

(Có mặt tại phiên tòa)

***Người bị hại:** **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1999 (Vắng mặt)

HKTT: Tổ 4 phường P, Thành phố T, tỉnh T.

Cư trú: Chung Cư R2, Gold mark city, 136 H, quận B, Thành phố H.

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Chị Nguyễn Huyền T, sinh năm 1999 (Vắng mặt)

HKTT: Xã Ngọc Trạo, huyện T, tỉnh T

Cư trú: Số 16 Nguyễn Khánh Toàn, phường Q, quận C, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có điện thoại để sử dụng nên ngày 15/4/2023, Phạm Văn T lên mạng xã hội Facebook vào nhóm “ Hội mua điện thoại giá rẻ H Nội” tìm và thấy tài khoản “ Nguyễn Thu Hà” của chị Nguyễn Thị Thu H đăng bán chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu đen 64GB giá 7.500.000 đồng. T sử dụng tài khoản Facebook “ Đăng Thành” nhắn tin cho chị H hỏi mua chiếc điện thoại trên và hẹn gặp nhau tại quán cà phê Phê La địa chỉ N04-B1 ThànhThái, phường D, quận C, Thành phố H để giao dịch mua điện thoại. T mượn xe máy nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 36E1-449.37 và chiếc điện thoại Iphone 7 Plus lắp sim số 0393929029 của Nguyễn Huyền T (sinh năm 1999; HKTT: Ngọc Trạo, Thạch Thành, Thanh Hóa) là người yêu của T ở cùng phòng trọ rồi đi gặp chị H như đã hẹn. Mục đích T mượn điện thoại của T là để liên lạc với chị H do T không có điện thoại. Khi gặp nhau T kiểm tra điện thoại nhưng nói với chị H là đang chờ người chuyển khoản nên chưa có tiền, do đợi lâu nên chị H đi về nhà trước. Do không vay được tiền để mua máy nên T đã nảy sinh ý định cướp giật tài sản của chị H. Đến khoảng 23h cùng ngày T nhắn tin gặp chị H. T điều khiển xe máy và mang theo điện thoại mượn của Nguyễn Huyền T đến gặp chị H tại trước tòa G2 chung cư Goldmark City số 136 Hồ Tùng Mậu. Tại đây chị H đưa cho T điện thoại Iphone 11 Promax để T kiểm tra. T tắt máy và vẫn ngồi trên xe máy, cầm điện thoại chị H đưa giả vờ kiểm tra rồi lợi dụng lúc chị H không đề ý T để điện thoại vào hộc để đồ bên trái xe máy và nổ máy phóng xe bỏ chạy. Lúc này, chị H giật mình nhưng vẫn túm được đuôi xe và giật lại được chiếc điện thoại Iphone 7Plus màu đen của T mà T để ở trên xe. Lợi dụng việc chị H với giật lại điện thoại rồi ngã ra đường, T đã bảo chạy về phòng trọ ở 16 Nguyễn Khánh Toàn, phường Q, quận C, Thành phố H và nói với chị T đã làm rơi mất điện thoại Iphone 7Plus của chị T. Đến sáng ngày 16/4/2023, T đưa cho chị T chiếc điện thoại Iphone 11 Promax đã cướp giật được của chị H và nói đây là điện thoại T mua để đền cho chị T. Sau đó T bỏ về nhà tại thôn Cổ Diệp, xã V, huyện V, tỉnh T.

Tại cơ quan điều tra Phạm Văn T khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản của chị H như trên.

Ngày 31/5/2023 hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận B kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 Promax màu đen 64GB, đã qua sử dụng có trị giá là 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Đối với Nguyễn Huyền T quá trình điều tra T đã tự nguyện giao nộp chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ đen biển kiểm soát 36E1-449.37 và chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu đen 64GB cho cơ quan điều tra để phục vụ công tác điều tra. Chị T không biết việc T mượn xe máy và điện thoại để đi cướp giật tài sản, không biết chiếc điện thoại Iphone 11 Promax là do T phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý đối với Trang.

Đối với xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ đen biển kiểm soát 36E1-449.37 xác minh xác định: Chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Huyền Trang, không nằm trong cơ sở dữ liệu vật chứng nên CQCSĐT- Công an quận B đã ra quyết định xử

lý vật chứng số 88/QĐ-CQĐT-ĐTHS ngày 26/7/2023 để trả lại cho chị Nguyễn Huyền T. Chị T đã nhận lại xe và không có ý kiến gì.

Đối với các vật chứng khác gồm: 01 điện thoại di động Iphone 7Plus lắp sim số 0393929029; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11 Promax màu đen là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên CQĐT chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự quận B để xử lý theo quy định.

Về dân sự: Chị Nguyễn Thị Thu H yêu cầu được nhận lại điện thoại di động Iphone 11 Promax màu đen; Chị Nguyễn Huyền T đề nghị được nhận lại chiếc điện thoại di động Iphone 7Plus lắp sim số 0393929029.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung trên.

Bản cáo trạng số 183/CT - VKS ngày 10/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận B quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm d khoản 2 điều 171; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 42 đến 48 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vật chứng vụ án:

Trả lại cho chị Nguyễn Huyền T 01 điện thoại di động Iphone 7Plus lắp sim số 0393929029; Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu H 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11 Promax màu đen;

Về dân sự: không

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo rất ân hận mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra – Công an quận B; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23h ngày 15/4/2023 tại khu vực trước tòa G2 chung cư Goldmark City số 136 Hồ Tùng Mậu, phường P, Bắc Từ Liêm, H Nội, Phạm Văn T điều khiển xe máy Honda Vision biển kiểm soát 36E1-449.37 giả vờ hỏi mua điện thoại của chị Hà, lợi dụng sự sơ hở, T cất giấu chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu đen 64GB trị giá 7.500.000 đồng của chị H vào hộc để đồ bên trái xe máy và nổ máy bỏ chạy. Chị H vẫn túm được vào đuôi xe, giật lại chiếc điện thoại iphone 7plus của T và bị ngã ra đường. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu T tội: “Cướp giật tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2, Điều 171 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an xã hội. Chỉ vì muốn có điện thoại để sử dụng cho bản thân bị cáo đã dùng xe máy, thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác một cách táo bạo, trắng trợn và liều lĩnh, gây thương tích nhẹ cho chị Hà: chân trái bị xước ngoài da, vùng đầu gối, bàn chân trái sưng phù nề, tuy chị H không yêu cầu khám thương tích nhưng đủ thấy sự nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống chung xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét thái độ của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T khẩn, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu bị đưa ra xét xử, tài sản đã được thu hồi để trả lại cho người bị hại, để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3]. Về tình tiết tăng nặng: không

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo T khẩn khai nhận tội, ăn năn hối cải, lần đầu bị đưa ra xét xử, tài sản đã được thu hồi để trả lại cho người bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

[5] Về dân sự: Không

[6] Vật chứng vụ án:

01 điện thoại di động Iphone 7Plus lắp sim số 0393929029 là của chị Trang, chị T không biết T sử dụng điện thoại để thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho chị Trang; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11 Promax màu đen là của chị Nguyễn Thị Thu H nên trả lại cho chị H theo Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Cướp giật tài sản”

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 38; Điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 38 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt khẩn cấp 05/5/2023;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Căn cứ các Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

3. Về dân sự: không

4. Vật chứng vụ án:

Trả lại cho chị Nguyễn Huyền T 01(một) điện thoại di động Iphone 7Plus màu đen lắp sim số 0393929029 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, không có mật khẩu để mở máy; Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu H 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11 Promax màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 270/23 ngày 21/9/2023 giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an quận B với Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm)

5. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi ích của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng
- VKS ND quận B
- Công an quận B
- Chi cục THA dân sự quận Bắc Từ Liêm
- Lưu HS

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tuyết